TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/DS-ST
Ngày: 15-8-2025
V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đàm Kiến Dân;

2. Ông Bành Quốc Trung;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa*: Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 43/2025/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Đ, sinh năm: 1967;.
Địa chỉ: khu phố E, phường B, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)
2/ *Bị đơn*:
2.1/ Anh Lê Tuấn A, sinh năm: 1983; (Vắng mặt)
2.2/ Chị Nguyễn Thị C, sinh năm: 1983; (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: khu phố E, phường B, tỉnh Đồng Tháp.

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Văn N, sinh năm 1968;
Địa chỉ: khu phố E, phường B, tỉnh Đồng Tháp; (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên toà nguyên đơn Võ Thị Đ trình bày*:

Do có bà con với nhau nên bà có cho vợ chồng anh A, chị C vay nhiều lần, thỏa thuận lãi suất 1.5%/tháng, trả lãi hàng tháng, khi nào cần lấy vốn sẽ báo trước vài tháng, cụ thể:

Ngày 27/02/2020 cho vay 20.000.000 đồng; Ngày 07/4/2020 cho vay 20.000.000 đồng; Ngày 09/5/2020 cho vay 30.000.000 đồng; đã trả được 20.000.000 đồng, còn nợ lại 10.000.000 đồng; Ngày 24/10/2020 cho vay 50.000.000 đồng; Ngày 08/12/2020 cho vay 50.000.000 đồng; Ngày 06/3/2021 cho vay 20.000.000 đồng.

Tổng cộng vợ chồng anh A, chị C vay của bà số tiền là 170.000.000 đồng. Bà có yêu cầu chị C (tên thường gọi là C1) viết biên nhận và chị C có điện thoại cho anh A biết vì số tiền vay cũng nhiều, anh A đồng ý vay tiền cùng với chị C. Tuy nhiên sau khi mượn tiền vợ chồng anh A, chị C không trả tiền theo thỏa thuận, chỉ trả được vài tháng tiền lãi thì ngưng. Bà có gặp bị đơn nhiều lần để yêu cầu trả tiền nhưng anh A, chị C cứ hứa hẹn mà không trả tiền cho bà. Do quyền lợi bị xâm phạm nay bà khởi kiện yêu cầu chị C, anh A trả lại cho bà số tiền tổng cộng là 170.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật. Không yêu cầu trả lãi.

** Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn Thị C trình bày:*

Chị tên thường gọi là Nguyễn Thị Kim C1, chị có vay của bà Võ Thị Đ số tiền tổng cộng là 170.000.000 đồng. Chị có trả lãi hàng tháng bạc 04 phân, hàng tháng chị trả 6.800.000 đồng từ ngày vay tới nay là 03-04 năm. Nay chị không có khả năng trả lãi nên chị bỏ xứ đi, nay chị xin đứng lời, trả vốn từ từ mỗi tháng trả 500.000 đồng cho đến khi hết nợ, xin Toà án xem xét. Anh A là chồng chị hoàn toàn không biết khoản nợ này nên không có trách nhiệm trả cho bà Đ.

** Anh Lê Tuấn A là bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mặc dù toà án đã triệu tập hợp lệ, không có ý kiến trình bày.*

** Tại biên bản ghi lời khai, quá trình tố tụng ông Lê Văn N là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Ông là chồng của bà Đ, biên nhận vay tiền ngày 06/3/2021 ghi "*em C1 có lấy anh 6, 2 chục triệu đồng*", anh 6 trong biên nhận là ông, đây là tài sản chung của vợ chồng ông nên ông để bà Đ khởi kiện, ông không có thắc mắc hay khiếu nại gì. Thống nhất với yêu cầu của bà Đ.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại phường B, tỉnh Đồng Tháp nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại toà án, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào các Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*".

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Đ có mặt. Bị đơn anh Lê Tuấn A, chị Nguyễn Thị C vắng mặt không lý do. Ông Lê Văn N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh A, chị C và ông N.

[4]. Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vay còn nợ là 170.000.000 đồng. Thời gian thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn có cung cấp giấy mượn tiền. Bị đơn là chị C thống nhất nợ nhưng xin trả mỗi tháng 500.000 đồng. Anh A vắng mặt không có ý kiến.

Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch vay tiền giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, đã được các bên thừa nhận và thể hiện qua các giấy mượn tiền mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Tổng cộng số tiền trong các biên nhận là 170.000.000 đồng. Như vậy có cơ sở xác định bị đơn còn nợ bà Đ số tiền tổng cộng là 170.000.000 đồng.

Trong biên nhận ngày 06/3/2021 ghi "*em C1 có lấy anh 6, 2 chục triệu đồng*" các bên xác định anh 6 là ông N là chồng bà Đ, đây là tài sản chung vợ chồng nên ông N để bà Đ khởi kiện là phù hợp quy hợp quy định.

Xét thấy đây là nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và việc vay tiền cũng để phát triển kinh tế gia đình nên cần buộc anh A cùng có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là bà Đ.

Bị đơn là anh Lê Tuấn A đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm nhưng anh vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tài liệu, tình tiết, văn bản mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Như vậy anh A đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy số tiền trên chị C, anh A nợ đã lâu, khi vay có thoả thuận trả lãi nhưng chị C, anh A đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Bà Đ đã nhiều lần yêu cầu chị C, anh A trả vốn nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa thực hiện. Việc bị đơn xin trả dần và cố tình vắng mặt gây thiệt thòi quyền lợi cho nguyên đơn nên cần buộc bị đơn trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà Đ là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại toà án;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đ.

Buộc chị Nguyễn Thị C và anh Lê Tuấn A có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Đ số tiền tổng cộng là 170.000.000 đồng, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Tuấn A phải chịu 8.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- H lại cho bà Võ Thị Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.250.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001419 ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT;
- VKSND KV2;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Thảo